

Số: 102/2023/HS-ST

Ngày: 21/11/2023

**NHÂN DẠH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Trọng Danh**

Thẩm phán: Bà **Đỗ Thị Thúy Năng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Minh**

Bà **Nguyễn Thị Hà**

Bà **Lê Thị Hồng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Vũ Tùng Lâm** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Lê Mạnh Hùng** - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 21 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 107/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

NGUYỄN PHƯỚC L (Tên gọi khác: không), sinh ngày xx/xx/20xx tại Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Thôn x, xã Hòa K, huyện Hòa V, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn C (sinh năm 1966) và bà Nguyễn Thị L (sinh năm 1976); Bị cáo là con một trong gia đình; Có vợ là Nguyễn Thị Ngọc T và 01 con sinh năm 20xx; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 23/02/2021 bị Công An huyện Hòa Vang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi hủy hoại tài sản, hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/03/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phước L:* Luật sư **Hoàng Văn Đoàn**, Công ty luật TNHH MTV DANALAW, thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng theo yêu cầu của Tòa án. Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:*

Ông **Nguyễn T** sinh năm 19xx tại Đà Nẵng; Trú tại: Thôn x, xã Hòa K, huyện Hòa V, TP Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông **Nguyễn T1** sinh năm 19xx; Trú tại: Thôn x, xã Hòa K, huyện Hòa V, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

2/ Ông **Nguyễn Đình V** sinh năm 19xx; Trú tại: Thôn La C, xã Hòa K, huyện Hòa V, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

3/ Ông **Phạm Văn L** sinh năm 20xx; Trú tại: Tổ x, thôn An T, xã Hòa P, huyện Hòa V, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

4/ Ông **Nguyễn V** sinh năm 19xx; Trú tại: Thôn Cẩm Toại T, xã Hòa P, huyện Hòa V, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

5/ Ông **Nguyễn Công A** sinh năm 20xx; Trú tại: Thôn x, xã Hòa K, huyện Hòa V, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

6/ Ông **Nguyễn C** sinh năm 19xx; Trú tại: Thôn x, xã Hòa K, huyện Hòa V, TP Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

Ông **Ngô Phú Q** sinh năm 19xx; Trú tại: Thôn x, xã Hòa K, huyện Hòa V, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; căn cứ quá trình xét hỏi, tra hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 29/10/2022 Nguyễn Phước L cùng với Nguyễn Công A (sinh năm 20xx; trú tại: Thôn x, xã Hòa K, huyện Hòa V, TP Đà Nẵng), Phạm Văn L (sinh năm 20xx; trú tại: Tổ x, thôn A T, xã Hòa P, huyện Hòa V, TP Đà Nẵng) và Nguyễn V (sinh năm 19xx; trú tại: Thôn Cẩm Toại T, xã Hòa P, huyện Hòa V, TP Đà Nẵng) cùng nhau với nhau tại nhà của Nguyễn Phước L (Thôn x, xã Hòa K, huyện Hòa V, TP Đà Nẵng). Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, cả nhóm rủ nhau đi xã Hòa Tiến chơi. Sau đó, A điều khiển xe mô tô chở V đi trước còn L và Lâm dọn dẹp đi sau. Cùng lúc này, Nguyễn T (sinh năm 19xx; trú tại: Thôn x, xã Hòa K, huyện Hòa V, TP Đà Nẵng) đã ngồi nhậu cùng với Nguyễn T1 (sinh năm 19xx), Ngô Phú Q (sinh năm 19xx) cùng trú tại Thôn x, xã Hòa K, huyện Hòa V, TP Đà Nẵng và Nguyễn Đình V (sinh năm 19xx; trú tại: Thôn La C, xã Hòa K, huyện Hòa V, TP Đà Nẵng) tại nhà của Nguyễn T1 (gần nhà của Nguyễn Phước L) thì nghe tiếng nẹt bô xe máy ngoài đường. Sau đó T1 đi ra phía ngoài đường chặn xe của A và V để nhắc nhở, rồi dùng tay phải đánh vào mặt A 02 cái. Cùng lúc đó, L đi ra thấy A bị T1 đánh thì vào nhà lấy 01 cái rựa lưỡi bằng kim loại màu đen, dài khoảng 25cm, cán bằng gỗ và nhựa dài khoảng 30cm cầm trên tay phải ra đứng trước nhà, lúc này A và V đã bỏ về còn lại L với nhóm của T1 có lời qua, tiếng lại với nhau. Thấy L cầm rựa, do T1 sợ nguy hiểm nên đã xông lên ôm trực diện L để khống chế từ phía trước nhưng T1 không khóa được tay cầm rựa của L nên L cầm rựa trên tay phải đưa lên chém một nhát theo hướng từ trên xuống dưới, rồi tiếp tục chém một nhát nữa theo hướng từ dưới lên trên trúng vào đầu của T1 gây thương tích. Thấy vậy, Vinh cầm 01 đoạn cây

củi, dài khoảng 1,1m đường kính 03cm xông đến thì L cầm rựa bỏ chạy. Sau đó, T1 được đi đưa cấp cứu.

*Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 322 ngày 08/12/2022 của Trung T1 Pháp y TP Đà Nẵng đối với Nguyễn T1, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương đầu khoảng 07cm, vết thương trán khoảng 03cm, miệng vết thương sắc nhọn. Chấn động não đã điều trị ổn định.

- Vết thương vùng đầu phải (vùng trán gần đỉnh phải) gây mẻ bản ngoài xương hộp sọ, chiều dài 37mm.

2. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 15% (mười lăm phần trăm)

3. Cơ chế và vật gây thương tích:

- Các tổn thương trên là do ngoại lực tác động trực tiếp.

- Vật tác động phù hợp với vật sắc gây nên.

*Vật chứng thu giữ:

- 01 cái rựa lưỡi bằng kim loại màu đen, dài khoảng 25cm, cán bằng gỗ và nhựa dài khoảng 30cm, đã qua sử dụng.

- 01 đoạn cây củi, dài khoảng 1,1m, đường kính 03cm.

*Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường chi phí điều trị, số tiền thuốc men là 30.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Phước L đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu điều tra đã thu thập.

Tại Bản cáo trạng số 129/CT-VKSĐN-P2 ngày 11/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Phước L về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Phước L về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội có thể dẫn tới hậu quả chết người, trực tiếp xâm phạm tới tính mạng, sức khỏe của người khác, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đầy đủ khả năng điều khiển hành vi của mình, mặc dù bị cáo không có mâu thuẫn gì với bị hại nhưng bị cáo đã dùng rựa sắc nhọn để tấn công vào vùng đầu của bị hại. Hành vi của bị cáo thể hiện tính hung hăng, coi thường tính mạng sức khỏe của người khác, gây mất ảnh hưởng tới tình hình trật tự tại địa phương.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Phước L ra; căn cứ vào các tình tiết tăng nặng giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Phước L từ 11 tới 12 năm tù về tội “Giết người”

+ Về án phí: bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

+ Về phần trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bồi thường 15.000.000 đồng và bị cáo cũng đồng ý nên đề nghị chấp nhận sự thỏa thuận giữa hai bên và buộc bị cáo Nguyễn Phước L bồi thường số tiền cho bị hại.

+ Về phần xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý như đề xuất đã nêu tại bản cáo trạng.

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phước L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã nêu và kết luận.

- Quan điểm bào chữa của luật sư Hoàng Văn Đoàn cho bị cáo như sau: Luật sư cho rằng hành vi của bị cáo chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS mà Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về một tội danh khác mà bị cáo gây ra. Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường 500.000 đồng cho bị hại nhưng bị hại không nhận, tại phiên tòa bị cáo cũng đã đồng ý với mức bồi thường 15.000.000 đồng mà bị hại yêu cầu, bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân, sự việc xuất phát từ một phần lỗi của bị hại, bị cáo là lao động chính trong gia đình, nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, hoàn cảnh gia đình khó khăn, ông ngoại của bị cáo là thương binh. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 BLHS quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

- Ý kiến của bị hại: Bị hại yêu cầu bị cáo chỉ bồi thường 15.000.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Phước L: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái nên bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình và con của bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư và những người tham gia tố tụng khác không có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Sau khi kiểm tra và đánh giá, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên là hợp pháp, đúng với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Qua xem xét lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Phước L trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; Lời khai của người làm chứng; kết luận giám định pháp y về thương tích; Quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát; Luận cứ bào chữa của Luật sư cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 20 giờ ngày 29/10/2022, tại khu vực Thôn x, xã Hòa K, huyện Hòa V, TP Đà Nẵng thì Nguyễn Phước L cùng với nhóm bạn của anh Nguyễn T1 có lời qua, tiếng lại với nhau. Mặc dù anh Nguyễn T1 không có hành vi gì gây nguy hiểm cho L nhưng L đã dùng một cái rựa lưỡi bằng kim loại màu đen, dài khoảng 25cm, cán bằng gỗ và nhựa dài khoảng 30cm chém 02 nhát trúng vào vùng đầu của anh T1 là vùng trọng yếu của cơ thể làm cho anh T1 bị tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 15% (mười lăm phần trăm).

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hậu quả của vụ án do bị cáo gây ra, xét các tình tiết thuộc về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và việc quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội; xâm phạm tới quyền được bảo hộ về tính mạng sức khỏe của người khác được pháp luật Hình sự bảo vệ. Vì nguyên cơ nhỏ nhất giữa hai bên mà bị cáo đã dùng rựa chém vào vùng đỉnh đầu là vùng trọng yếu của cơ thể gây nguy hiểm cho người khác; bị cáo còn là người có nhân thân xấu đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi “Hủy hoại tài sản” nhưng vẫn không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện mà tiếp tục có hành vi phạm tội còn đồ làm ảnh hưởng cực kỳ xấu đến tình hình an ninh, trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương, nên cần phải xử phạt nghiêm minh. Đối với bị cáo cần phải xử phạt mức án thật nghiêm khắc, ở mức cao của khung hình phạt mà Điều luật quy định, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để trừng trị, răn đe, cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tình tiết trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 500.000 đồng nhưng bị hại không nhận, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn đã được xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo còn có ông ngoại là thương binh, bố của bị cáo là bộ đội

xuất ngũ, bị cáo phạm tội “Giết người” trong trường hợp phạm tội chưa đạt nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự và việc bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra bị hại Anh Nguyễn T1 yêu cầu bị cáo bồi thường 30.000.000 đồng nhưng tại phiên tòa anh T1 đề nghị HĐXX chỉ buộc bị cáo bồi thường 15.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại. Do đó Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa các bên.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tịch thu, tiêu hủy 01 cái rựa lưỡi bằng kim loại màu đen, dài khoảng 25cm, cán bằng gỗ đã qua sử dụng và 01 đoạn cây củi, dài khoảng 1,1m, đường kính 03cm.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Phước L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phước L phạm tội “*Giết người*”

2. Về điều khoản Bộ luật Hình sự áp dụng và hình phạt đối với bị cáo:

+ Căn cứ: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Phước L **10 năm 06 tháng tù** về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bị bắt tạm giam ngày 31/03/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 584; Điều 590 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo bồi thường 15.000.000 đồng cho bị hại Nguyễn T1.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Tuyên: Tịch thu, tiêu hủy 01 cái rựa lưỡi bằng kim loại màu đen, dài khoảng 25cm, cán bằng gỗ. (Hiện Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 10 năm 2023).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Phước L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV- Công A TP Đà Nẵng;
- Cục THADS TP Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS – Công An TP Đà Nẵng;
- Trại giam Công An TP Đà Nẵng;
- Sở Tư Pháp TP Đà Nẵng
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Trọng Danh

Nơi nhận:

- VKSND TP Đà Nẵng;
- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV CATP Đà Nẵng;
- Cục THADS TP Đà Nẵng;
- Trại giam Công A Tp Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp TP Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Trọng DAh

Nơi nhận:

- VKSND TP Đà Nẵng;
- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV CATP Đà Nẵng;
- Cục THADS TP Đà Nẵng;
- Trại giam Công A Tp Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp TP Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV- CATPĐN;
- PC 45 - CA TP. Đà Nẵng;
- Cơ quA THAHS – Công A Tp Đà Nẵng;
- Trại giam Hoà Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh L